

Số: 4795/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục dự án tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp di tích  
trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2021-2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố về việc quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế- xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 225/HĐND-KTNS ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp các di tích lịch sử - văn hóa sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố năm 2021 - 2022.

Theo đề nghị của Liên Sở: Văn hóa và Thể thao - Tài chính tại Tờ trình số 66/TTrLS: VH&TT-TC ngày 23/02/2021, văn bản số 1925/LS:VHTT-TC ngày 20/7/2021; Sở Văn hóa và Thể thao tại văn bản số 2801/SVHTT-DTDT ngày 04/11/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục dự án tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp di tích sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ năm 2021-2022.

(Chi tiết theo biểu danh mục di tích kèm theo - Phụ lục 1).

## **Điều 2: Tổ chức thực hiện:**

### **1. UBND các huyện, thị xã:**

Chịu trách nhiệm về danh mục và hạng mục di tích đề xuất tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp di tích sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố năm 2021-2022, đảm bảo phù hợp với thực trạng xuống cấp của các di tích và không trùng lặp với hạng mục đầu tư tại các dự án khác.

Tổ chức thực hiện các thủ tục, hồ sơ thẩm định tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định hiện hành, làm cơ sở để báo cáo Sở Tài chính, Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp, trình UBND Thành phố bố trí vốn thực hiện theo quy định.

Đảm bảo cân đối nguồn lực thực hiện dự án và đối ứng thực hiện dự án trong trường hợp tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt lớn hơn phần dự kiến ngân sách Thành phố hỗ trợ.

### **2. UBND các quận:**

Chủ động cân đối nguồn ngân sách, thực hiện đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích xuống cấp nghiêm trọng thuộc quận quản lý trên địa bàn; tổ chức thực hiện các thủ tục, hồ sơ thẩm định tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định hiện hành (*Chi tiết theo biểu danh mục di tích kèm theo - Phụ lục 2*).

### **3. Sở Văn hóa và Thể thao:**

Hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện lập hồ sơ trình thẩm định tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa và triển khai các thủ tục đầu tư; phối hợp giám sát thực hiện tu sửa cấp thiết theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố bố trí vốn thực hiện theo quy định.

### **4. Sở Tài chính:**

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các huyện, thị xã rà soát, tham mưu trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt kinh phí hỗ trợ tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp di tích theo quy định.

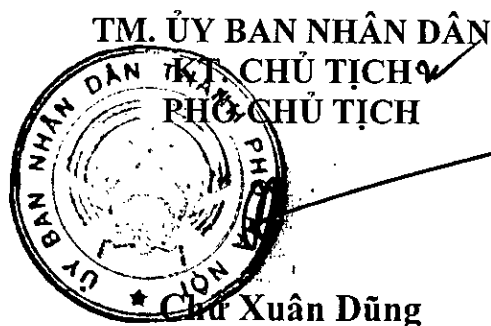
## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã có tên tại Điều 1,2; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội và các tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch Chủ Xuân Dũng;
- VPUB: PCVP: P.T.T. Huyện;  
Phòng KGVX, ĐT, TKBT;
- Lưu VT, KGVX.

45562-589A- 5



**DANH MỤC DI TÍCH TU SỬA CẤP THIẾT, CHỐNG XUỐNG CẤP SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH  
THÀNH PHỐ HỒ TRỢ NĂM 2021 - 2022**

(Kèm theo Quyết định số **4795** /QĐ-UBND ngày **09/11/2021** của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên di tích	Địa chỉ	Cấp Xếp hạng	Hạng mục xuống cấp nghiêm trọng	Quy mô tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp		Ghi chú	
					Hạng mục tu sửa cấp thiết	Dự kiến kinh phí Thành phố hỗ trợ (triệu đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	
<b>I</b>	<b>DI TÍCH XẾP HẠNG QUỐC GIA ĐẶC BIỆT</b>						<b>4,000</b>	
1	Chùa Hoàng Kim (thuộc khu di tích chùa Thầy)	Thị trấn Quốc Oai, Quốc Oai	Quốc gia đặc biệt	Tam bảo	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tam bảo	2,000		
2	Nhà Tán mái (Thủy đình) (thuộc quần thể núi động Hoàng Xá khu di tích chùa Thầy)	Thị trấn Quốc Oai, Quốc Oai	Quốc gia đặc biệt	Hoành rui mục nát, nhiều chỗ, tường bong tróc nứt nẻ, rêu mốc xâm thực, kết cấu mái hư hại nhiều chỗ.	Tu bổ phần mái hạng mục nhà tán mái	2,000		
<b>II</b>	<b>DI TÍCH CÁCH MẠNG KHÁNG CHIẾN</b>						<b>2,000</b>	
3	Đình Tông Lệnh	Thôn Tông Lệnh xã Tông Bạt, Ba Vì	Thành phố	Đại đình, tường nứt, xà cột tiêu tằm; đình là nơi Chủ tịch Tôn Đức Thắng về tổ chức phong trào kháng chiến kiến quốc 12/2/1946	Xử lý kết cấu gỗ mái hậu cung	1,000		
4	Đền Cả	Thôn Cả, xã Đông Xuân, Sóc Sơn	Thành phố	Đại bái, xuống cấp; đền là nơi liên lạc của các đồng chí cán bộ lãnh đạo của đảng từ năm 1939 -1942.	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái,	1,000		
<b>III</b>	<b>DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA</b>						<b>99,500</b>	
5	Đình Cam Đà	Thôn Cam Đà, xã Cam Thượng, Ba Vì	Quốc gia	Đại đình ngói xô, sụt, xà hoành mục, cột tiêu tằm, khả năng chịu lực kém	Xử lý phần mái và một số cấu kiện vì kèo hạng mục Đại bái	1,500		
6	Đền Thịnh Thôn	Thôn Thịnh Thôn, xã Cam Thượng, Ba Vì	Quốc gia	Đại bái, hậu cung xô sụt nghiêm trọng	Xử lý phần mái và một số cấu kiện đại bái và hậu cung	1,000		
7	Chùa Đông Viên	Thôn Đông Viên, xã Đông Quang, Ba Vì	Quốc gia	Tam bảo xô sụt nặng, tường hồi nứt, xà hoành không có điểm tỳ, mái chống đỡ	Phần mái Tiền đường, Thượng điện và một số kết cấu mái	1,500		
8	Đền Chu Quyên	Thôn Chu Quyên xã Chu Minh, Ba Vì	Quốc gia	Tả hữu vu mái sụt, hệ thống hoành xà gỗ tạp lâu ngày bị mục mọt	Xử lý phần một số cấu kiện và phần mái tả, hữu mạc	1,500		
9	Đình Yên Bô	Thôn Yên Bô xã Vật Lại, Ba Vì	Quốc gia	Đại Đình xuống cấp đặc biệt nghiêm trọng. Toàn bộ phần mái đình bị sụt gãy, phải dùng biện pháp chống đỡ; chân cột mục rỗng, tường nứt nghiêng	Xử lý phần kết cấu gỗ, mái đại đình	1,500		
10	Chùa Phú Xuyên	Thôn Phú Xuyên, xã Phú Châu, Ba Vì	Quốc gia	Tiền đường, Thượng điện	Nền Tiền đường, Thượng điện	1,500		
11	Chùa Đại Quang	Thôn Văn La, xã Văn Võ, Chương Mỹ	Quốc gia	Tiền đường, Thượng điện	Xử lý hoành, rui mái hạng mục Tam bảo chùa	1,500		
12	Đền Tháp Thượng	Thôn Tháp Thượng, xã Song Phượng, Đan Phượng	Quốc gia	Tiền tế, hậu cung	Xử lý phần mái các cấu kiện: hoành, rui hạng mục tiền tế, hậu cung	1,000		
13	Chùa Cổ Ngõa	Thôn Cổ Ngõa, xã Phương Đình, Đan Phượng	Quốc gia	Tam bảo	Xử lý hoành, rui mái hạng mục Tam bảo chùa	1,000		
14	Đền Cổ Ngõa	Thôn Cổ Ngõa, xã Phương Đình, Đan Phượng	Quốc gia	Hậu cung	Xử lý hoành, rui mái hạng mục Hậu cung đền	1,000		
15	Đình Phương Tiến	Thôn Phương Tiến, xã Trung Châu, Đan Phượng	Quốc gia	Tiền tế	Xử lý một cấu kiện gỗ, hoành, rui mái hạng mục Hậu cung	1,500		
16	Đình Thọ Vực	Thôn Thọ Vực, xã Đông Tháp, Đan Phượng	Quốc gia	Đại bái và hậu cung	Xử lý phần mái, róc trát, chống thấm đại bái, hậu cung	1,000		
17	Đình Bá Dương	Thôn Bá Dương, xã Hồng Hà, Đan Phượng	Quốc gia	Đại bái, ống muống và hậu cung	Xử lý một số cấu kiện gỗ, hoành, rui, mái đại bái, ống muống, hậu cung	1,500		
18	Đình Thôn Trung	Thôn Trung, xã Liên Trung, Đan Phượng	Quốc gia	Đại bái và hậu cung	Xử lý hoành, rui mái đại bái, hậu cung	1,000		
19	Đền làng Tô	Xóm Thượng xã Uy Nỗ, Đông Anh	Quốc gia	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hậu cung	1,500		
20	Đình Thạch Quả	Thôn Thạch Quả, xã Dục Tú, Đông Anh	Quốc gia	Đại bái, hậu cung	Xử lý hoành, rui, mái đại bái, hậu cung	1,500		
21	Đình Xuân Trạch	Thôn Xuân Trạch xã Xuân Canh, Đông Anh	Quốc gia	Đại bái	Xử lý hoành, rui, mái hạng mục đại bái đình	1,500		
22	Đình Lý Nhân	Thôn Lý Nhân xã Dục Tú, Đông Anh	Quốc gia	Đại bái	Xử lý hoành, rui, mái hạng mục đại bái đình	1,500		
23	Miếu Mạch Lũng	Thôn Mạch Lũng xã Đại Mạch, Đông Anh	Quốc gia	Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hậu cung	1,000		
24	Đình Kim Tiên	Thôn Kim Tiên xã Xuân Nộn, Đông Anh	Quốc gia	Đại bái, hậu cung	Xử lý hoành, rui, mái đại bái, hậu cung	1,500		

TT	Tên di tích	Địa chỉ	Cấp Xếp hạng	Hạng mục xuống cấp nghiêm trọng	Quy mô tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp		Ghi chú
					Hạng mục tu sửa cấp thiết	Dự kiến kinh phí Thành phố hỗ trợ (triệu đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8
25	Quán Sóng	Thôn Vân Côn, xã Vân Côn, Hoài Đức	Quốc gia	Tiền tế	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tiền tế	1,000	
26	Linh Quang Từ-Nhà thờ Nguyễn Công Triều	Thôn Đông Lao, xã Đông La, Hoài Đức	Quốc gia	Tiền bái, trung đường, hậu đường	Xử lý phần mái hạng mục tiền bái, trung đường, hậu đường	1,500	
27	Chùa Đại Bi	Thôn Quế Dương, xã Cát Quế, Hoài Đức	Quốc gia	Tam bảo, tam quan	Xử lý phần mái Tam Quan, Tam Bảo; một số kết cấu gỗ của Tam quan	1,500	
28	Lăng đá Huệ Linh	Thôn 4 xã Lại Yên, Hoài Đức	Quốc gia	Cổng, nhà bia, khu mộ	Xử lý cổng, chống đổ sập nhà che bia, lăng mộ	1,500	
29	Chùa Vĩnh Phúc	Thôn 1 xã Cát Quế, Hoài Đức	Quốc gia	Tam bảo, tam quan	Xử lý phần mái hạng mục tam bảo, chống xuống cấp bệ đá hoa sen	1,500	
30	Đình Giang Xá	Khu I thị trấn Tràm Trôi, Hoài Đức	Quốc gia	Đại bái, Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái và hậu cung	1,500	
31	Đền Hồ Đê (đền Đông Cao)	Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, Mê Linh	Quốc gia	Đại bái	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục Đại bái	1,000	
32	Chùa Phúc Khê	Thôn Phúc Khê, xã Bột Xuyên, Mỹ Đức	Quốc gia	Tam bảo	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục Tam bảo chùa	1,500	
33	Đình Phúc Khê	Thôn Phúc Khê, xã Bột Xuyên, Mỹ Đức	Quốc gia	Đại bái	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	1,500	
34	Đình Áng Thượng	Thôn Áng Thượng, xã Lê Thanh, Mỹ Đức	Quốc gia	Đại bái	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	1,500	
35	Đình Thượng	Thôn Thượng, xã Tuy Lai, Mỹ Đức	Quốc gia	Đại bái	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	1,500	
36	Đình Đoài	Thôn Đoài, xã Xuy Xá, Mỹ Đức	Quốc gia	Đại bái	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	1,500	
37	Quán Đoài	Thôn Đoài, xã Xuy Xá, Mỹ Đức	Quốc gia	Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục hậu cung	1,500	
38	Đền Phúc Khê	Thôn Phúc Khê, xã Bột Xuyên, Mỹ Đức	Quốc gia	Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục Tiền tế và hậu cung	1,500	
39	Chùa Kim Bôi	Thôn Kim Bôi, xã Vạn Kim, Mỹ Đức	Quốc gia	Tam bảo	Phần mái Tam bảo	1,500	
40	Đình Nam Phú	Thôn Nam Phú, xã Nam Phong, Phú Xuyên	Quốc gia	Đại đình	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại đình	1,500	
41	Đình Cổ Chế	Thôn Cổ Chế, xã Phúc Tiến, Phú Xuyên	Quốc gia	Đại bái, trung cung, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, trung cung, hậu cung	1,500	
42	Chùa Đa Chát	Thôn Đa Chát, xã Đại Xuyên, Phú Xuyên	Quốc gia	Tam bảo	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục Tam bảo	1,000	
43	Đình Thần Quy	Thôn Thần Quy, xã Minh Tân, Phú Xuyên	Quốc gia	Đại bái	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	1,500	
44	Chùa Phú Mỹ	Thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, Quốc Oai	Quốc gia	Gác chuông	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục Gác chuông	1,500	
45	Đình Thế Trụ	Thôn Thế Trụ, Nghĩa Hương, Quốc Oai	Quốc gia	Đại bái hoành rui mục nát	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	1,000	
46	Đình Tinh Lam	Thôn Tinh Lam, xã Đại Thành, Quốc Oai	Quốc gia	Đại bái hoành rui mục nát	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	1,000	
47	Đình Cư Đà (đình Vật)	Thôn Cư Đà, xã Cư Khê, Thanh Oai	Quốc gia	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	1,000	
48	Chùa Trường Xuân	Trường Xuân, Xuân Dương, Thanh Oai	Quốc gia	Tiền đường nội, Thượng điện	Xử lý phần hoành, rui, mái, cửa hạng mục tiền đường nội, Thượng điện	1,500	
49	Miếu Văn Khê	Thôn Văn Khê, xã Tam Hưng, Thanh Oai	Quốc gia	Tiền tế	Xử lý phần hoành, rui, mái, cửa hạng mục tiền tế	1,000	
50	Nhà thờ Đào Quang Nhiều	Thôn Tiến Lữ, xã Dân Hòa, Thanh Oai	Quốc gia	Nhà thờ chính	Phần mái nhà thờ chính	1,500	
51	Đình Tảo Dương	Tảo Dương, Hồng Dương, Thanh Oai	Quốc gia	đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	1,500	
52	Miếu Xuyên Dương	Thôn Xuyên Dương, xã Xuân Dương, Thanh Oai	Quốc gia	Phương đình	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục phương đình	1,000	
53	Chùa Đan Thảm	Thôn Đan Thảm, xã Mỹ Hưng, Thanh Oai	Quốc gia	Tam bảo	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tam bảo	1,500	

TT	Tên di tích	Địa chỉ	Cấp Xếp hạng	Hạng mục xuống cấp nghiêm trọng	Quy mô tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp		Ghi chú	
					Hạng mục tu sửa cấp thiết	Dự kiến kinh phí Thành phố hỗ trợ (triệu đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	
54	Đình Dư Dụ	Thôn Dư Dụ, xã Thanh Thủy, Thanh Oai	Quốc gia	Đại bái	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	1,000		
55	Đình Hạ Tự Nhiên	Xóm 1 xã Tự Nhiên, Thường Tín	Quốc gia	Đại bái, hậu cung	Xử lý một số cấu kiện gỗ, hoành, rui, mái hạng mục hậu cung	1,500		
56	Chùa Chương Dương	Xóm 3 thôn Chương Dương, Thường Tín	Quốc gia	Tam bảo	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tam bảo	1,000		
57	Đình Phú Mỹ	Thôn Phú Mỹ, xã Thư Phú, Thường Tín	Quốc gia	Thiếu hương, hậu cung, đại bái	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục Thiếu hương, hậu cung	1,500		
58	Đình Đan Nhiễm	Thôn Đan Nhiễm, xã Khánh Hà, Thường Tín	Quốc gia	Đại bái	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	1,500		
59	Chùa Trần Đăng (Diễn Phúc tự) (chùa Trung)	Thôn Trần Đăng, xã Hoa Sơn, Ứng Hòa	Quốc gia	Tam bảo, bệ đá hoa sen	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tam bảo	1,500		
60	Đình Vinh Thượng	Thôn Vinh Thượng, xã Sơn Công, Ứng Hòa	Quốc gia	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	1,500		
61	Đình Vinh Lộc Hạ	Thôn Vinh Hạ, xã Sơn Công	Quốc gia	Đại đình	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại đình	1,500		
62	Đình Đông Dương	Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, Ứng Hòa	Quốc gia	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục hậu cung	1,000		
63	Miếu Đông Dương	Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, Ứng Hòa	Quốc gia	Tiền tế	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tiền tế	1,000		
64	Đình Dương Khê	Dương Khê, xã Phương Tú, Ứng Hòa	Quốc gia	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục hậu cung	1,500		
65	Đình Thuận Nhướ Nội	Xã Tam Thuận, Phúc Thọ	Quốc gia	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	1,500		
66	Đình Hạ Hiệp	Xã Liên Hiệp, Phúc Thọ	Quốc gia	Đại bái, Tiền tế	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tiền tế	1,500		
67	Miếu Giáo Hạ	Xã Ngọc Tảo, Phúc Thọ	Quốc gia	Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục Hậu cung	1,500		
68	Đền Long Đại	Xã Long Xuyên, Phúc Thọ	Quốc gia	Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục hậu cung	1,500		
69	Miếu Thanh Chiếu	Xã Sen Chiếu, Phúc Thọ	Quốc gia	Miếu chính	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục miếu chính	1,000		
70	Chùa Bà Tề	Hiệp Thuận, Phúc Thọ	Quốc gia	Tam bảo	Phần mái Tam bảo	1,500		
71	Đình Đông Phù	Thôn Đông Phù, xã Đông Mỹ, Thanh Trì	Quốc gia	Đại bái	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	1,000		
72	Đình Phú Diễn	Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, Thanh Trì	Quốc gia	Đại bái và Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục hậu cung	1,000		
73	Đền Hương Gia	Thôn Hương Gia, xã Phú Cường, Sóc Sơn	Quốc gia	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	1,000		
74	Đền Và	Thôn Văn Gia phường Trung Hưng, Sơn Tây	Quốc gia	Tiền tế, hậu cung	Đào ngói mái đền	1,500		
75	Chùa Cá (Sùng Ân tự)	Xã Đồng Trúc, Thạch Thất	Quốc gia	Thượng điện, Trung Đường, Tam quan	Phần mái Thượng điện, Trung Đường	1,500		
76	Đình Đại Đồng	Đại Đồng, Thạch Thất	Quốc gia	Đại bái, hậu cung, tiền tế, nhà tá hữu mạc, công trụ biểu	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	1,500		
77	Đình Yên Thôn	Thạch Xá, Thạch Thất	Quốc gia	Đại bái, hậu cung, tá hữu mạc,	Xử lý phần hoành rui mái, đại bái, hậu cung,	1,500		
78	Đình Đồng Táng	Đồng Trúc	Quốc gia	Đại bái, hậu cung, tiền tế, tá hữu mạc	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục Tiền tế, Đại bái.	1,500		
<b>IV</b>	<b>DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP THÀNH PHỐ</b>						<b>33,800</b>	
79	Đình Tăng Cầu	Thôn Tăng Cầu, xã Đồng Thái, Ba Vì	Thành phố	Đại đình	Xử lý phần mái đại đình	700		
80	Đền Cẩm Sơn	Thôn Cổ Đô xã Cổ Đô, Ba Vì	Thành phố	Tiền tế, Hậu cung	Xử lý phần mái hậu cung	700		
81	Đình Đông Lâu	Thôn Đông Lâu, xã Thụy An, Ba Vì	Thành phố	Đại đình	Xử lý phần mái đại đình	1,000		
82	Đình Trung Cung	Xã Vật Lại, Ba Vì	Thành phố	Đại đình	Phần mái đại bái	700		
83	Đình Hồng Thái	Xã Trần Phú, Chương Mỹ	Thành phố	Hậu cung, đại bái	Xử lý hoành, rui mái đại bái, hậu cung	700		
84	Đình Phú Vinh	Thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Thành phố	Đại bái, hậu cung, tiền tế	Xử lý hoành, rui mái đại bái, hậu cung	700		

TT	Tên di tích	Địa chỉ	Cấp Xếp hạng	Hạng mục xuống cấp nghiêm trọng	Quy mô tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp		Ghi chú
					Hạng mục tu sửa cấp thiết	Dự kiến kinh phí Thành phố hỗ trợ (triệu đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8
85	Đình Tiến Tiên	Thôn Tiến Tiên, xã Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý hoành, rui mái đại bái, hậu cung	700	
86	Đình Nam Hải	Thôn Nam Hải, xã Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Thành phố	Hậu cung, đại bái, hữu mạc	Xử lý hoành, rui mái đại bái, hậu cung	700	
87	Đình Nhân Lý	Thôn Nhân Lý, xã Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý hoành, rui mái đại bái, hậu cung	700	
88	Đình Hoàng Xá	Thôn Hoàng Xá, xã Đông Phú, Chương Mỹ	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý hoành, rui mái đại bái, hậu cung	1,000	
89	Đình Thụy Hà	Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, Đông Anh	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý kết cấu gỗ, hoành, rui, mái đại bái, hậu cung	700	
90	Đình Thư Cưu	Thư Cưu xã Cổ Loa, Đông Anh	Thành phố	Tiền tế, hậu cung	Xử lý hoành, rui, mái tiền tế, hậu cung	700	
91	Đền Công Hạ	Công Hạ, xã Hồng Sơn, Mỹ Đức	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái và hậu cung	1,000	
92	Đình Hội Đồng	Thôn 5, xã Phù Lưu Tế, Mỹ Đức	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần mái đại bái, hậu cung	700	
93	Đình Mỹ Tiên	Mỹ Tiên, xã Bột Xuyên, Mỹ Đức	Thành phố	Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục hậu cung	700	
94	Đình Đông Bình	Đông Bình, xã Hùng Tiến, Mỹ Đức	Thành phố	Đình chính	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đình chính	700	
95	Đình An Cốc Hạ	Thôn An Cốc, xã Hồng Minh, Phú Xuyên	Thành phố	Đại bái	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	1,000	
96	Đình Phú Nhiêu	Thôn Phú Nhiêu, xã Quang Trung, Phú Xuyên	Thành phố	Đại bái, Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	700	
97	Đình-chùa Ngái Khê	Thôn Ngái Khê, xã Tân Dân, Phú Xuyên	Thành phố	Đại bái đình và Tam bảo chùa	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tam bảo	700	
98	Đình Cổ Châu	Thôn Cổ Châu, xã Châu Can, Phú Xuyên	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	700	
99	Đình Yên Thái	Thôn Yên Thái, xã Đông Yên, Quốc Oai	Thành phố	Đại bái hoành rui mục nát	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	700	
100	Chùa Anh Linh	Thôn Phú Mỹ, xã Ngọc Mỹ, Quốc Oai	Thành phố	Tam bảo hoành rui mục nát, bờ mái hoa văn con giống gãy nát	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tam bảo	700	
101	Quán Tam xã	Thôn Sài Khê, xã Sài Sơn, Quốc Oai	Thành phố	Hậu cung hoành rui mục nát, tường bong chóc	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục trung cung.	1,000	
102	Chùa Thông Đạt	Liệp Tuyết, Quốc Oai	Thành phố	Hạng mục Tam bảo xuống cấp nặng	Xử lý phần mái Tam bảo	1,000	
103	Đình Xuân Bách	Thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, Sóc Sơn	Thành phố	Đại bái, Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	700	
104	Đình Kim Thượng	Thôn Kim Thượng, xã Kim Lũ, Sóc Sơn	Thành phố	Đại bái, Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	1,000	
105	Đình Lương Phúc	Thôn Lương Phúc, xã Việt Long, Sóc Sơn	Thành phố	Đại bái, Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	700	
106	Đền Chối	Thôn Chối, xã Đông Xuân, Sóc Sơn	Thành phố	Đại bái, Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	700	
107	Lăng mộ quận công Lê Tiến Quý	Thôn Song Khê, xã Tam Hưng, Thanh Oai	Thành phố	Tiền tế	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tiền tế	700	
108	Đình Cao Mật Hạ	Thôn Cao Mật Hạ, xã Thanh Cao, Thanh Oai	Thành phố	Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục hậu cung	700	
109	Chùa Phương Mỹ	Thôn Phương Mỹ, xã Mỹ Hưng, Thanh Oai	Thành phố	Hạng mục nhà tổ-khách	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục nhà tổ-khách	700	
110	Đình Minh Kha	Thôn Minh Kha, xã Bình Minh, Thanh Oai	Thành phố	Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục hậu cung	700	
111	Đền Đồng	Thôn Đồng, xã Cao Viên, Thanh Oai	Thành phố	Tiền tế, ống múng, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tiền tế, ống múng, hậu cung	700	
112	Đình Cát Động	Cát Động, thị trấn Kim Bài, Thanh Oai	Thành phố	Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục hậu cung	700	
113	Đình Phúc Trạch	Phúc Trạch, Thống Nhất, Thường Tín	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	700	
114	Đền Đình Nguyễn	Thôn Thanh Diên, xã Tiến Thịnh, Mê Linh	Thành phố	Đền chính	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đền chính	700	
115	Đình Đại Bái	Thôn Đại Bái, xã Đại Thịnh, Mê Linh	Thành phố	Hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái và hậu cung	700	
116	Đình Sơn Đông (đình Ngoài)	Thôn Đình xã Sơn Đông, Sơn Tây	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	700	

TT	Tên di tích	Địa chỉ	Cấp Xếp hạng	Hạng mục xuống cấp nghiêm trọng	Quy mô tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp		Ghi chú
					Hạng mục tu sửa cấp thiết	Dự kiến kinh phí Thành phố hỗ trợ (triệu đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8
117	Đình Thủ Trung	Thôn Thủ Trung, xã Thanh Mỹ, Sơn Tây	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý một số cấu kiện gỗ, hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	700	
118	Nhà thờ Nguyễn Danh Thế	Thôn Tiên, xã Viên Nội, Ứng Hòa	Thành phố	Nhà thờ chính	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục nhà thờ chính	700	
119	Đình Bật Ngõ	Thôn Bật Ngõ, xã Liên Bạt, Ứng Hòa	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái	700	
120	Đình Phú Châu	Xã Xuân Phú, Phúc Thọ	Thành phố	Đại bái, hậu cung	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục đại bái, hậu cung	1,000	
121	Chùa Phúc Trạch	Xã Võng Xuyên, Phúc Thọ	Thành phố	Tiền đường, Thương điện	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục Tiền đường, thương điện	1,000	
122	Chùa Tuy Lộc	Xã Trạch Mỹ Lộc, Phúc Thọ	Thành phố	Tam bảo	Xử lý phần hoành, rui, mái hạng mục tam bảo	1,000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>139,300</b>	

**DANH MỤC DI TÍCH CẦN TU SỬA CẤP THIẾT, CHỐNG XUỐNG CẤP THUỘC CÁC QUẬN QUẢN LÝ  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2022**

(Kèm theo Quyết định số **4795** /QĐ-UBND ngày **09/11/2021** của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên di tích	quận/ huyện/thị xã	Cấp XH	Hiện trạng di tích				Số di tích xuống cấp cần tu sửa cấp thiết	Ghi chú
				Quy mô các hạng mục	Hạng mục xuống cấp	Hạng mục xuống cấp nặng	Giá trị kiến trúc nghệ thuật		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
				<b>Tổng số</b>				18	
<b>I</b>	<b>DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA</b>							10	
<b>* Quận Ba Đình</b>								2	
1	Đình Giảng Võ	Ba Đình	Quốc gia	Đình gồm: công, phương đình, đại bái, hậu cung, tả hữu mạc, lầu cô và công trình phụ trợ.	Hạng mục chính (đại bái và hậu cung) bị xuống cấp: toàn bộ hệ thống tường, trần bị mục, dột, ngấm nước.	Đại bái, hậu cung	Thời Nguyễn	1	
2	Đình Kim Mã	Ba Đình	Quốc gia	Đình gồm: công, trụ biểu, tả-hữu mạc, đại bái, hậu cung và hạng mục phụ trợ.	Trụ biểu bị nghiêng phải chống đỡ. Hoa văn trang trí bị rơi rụng. Tả-hữu mạc: mái lợp ngói tôn chưa phù hợp. Đại bái và hậu cung: sơn tường và trần bị bong tróc, mái bê tông nứt, gây dột cần phải xử lý chống thấm	Trụ biểu, đại bái, hậu cung	Thời Nguyễn	1	
<b>* Quận Tây Hồ</b>								3	
3	Di tích CMKC nhà bà Hai Vẽ	Tây Hồ	Quốc gia		Nhà lưu niệm bị xuống cấp phần mái: hoành rui bằng tre, mái lá bị mòn, xuống cấp, sập. Trời mưa, nước thường ngập nhà, kỹ thuật hạ tầng chưa đảm bảo. Nhà trưng bày bị xuống cấp: tường ẩm, hệ thống máng thu nước không đảm bảo, 1 số hiện vật trưng bày như mô hình nhà bà Công Thị Tý bị mối.	Xử lý phân hoành, rui, mái hạng mục Nhà lưu niệm		1	
4	Chùa Vạn Ngọc	Tây Hồ	Quốc gia	Chùa gồm công (chính-phụ), tam bảo, nhà mẫu, công trình phụ trợ.	Tam bảo bị xuống cấp, cụ thể: bộ khung với 1 số cột bằng gỗ tấu bị nứt, mối xông, ngói xô gây dột, hiên tiền đường coi lối không đồng bộ, tường ẩm rêu bám. Di tích chưa được quy hoạch tổng thể, các hạng mục còn lộn xộn.	tam bảo	Dấu vết thời Nguyễn	1	
5	Chùa Bà Già	Tây Hồ	Quốc gia	Chùa gồm: tam quan gác chuông, tam quan (mới), tam bảo, 2 hành lang, nhà tổ-mẫu và công trình phụ trợ.	Tam bảo được tu bổ năm 2000 nhưng đã bị xuống cấp, bộ khung bằng gỗ tấu bị mối xông, tường ẩm xuất hiện vết nứt, ngói xô gây dột. Nhà tổ và 2 hành lang bị xuống cấp nghiêm trọng: bộ khung, mái và tường bị nát.	tam bảo		1	
<b>* Quận Cầu Giấy</b>								1	
6	Đình Ngoài	Cầu Giấy	Quốc gia	Đình gồm công, tiền tế, hậu cung, nhà khách phụ trợ.	Hạng mục Tiền tế, hậu cung hoành rui bị gãy, ngói xô gây dột, bờ nóc có hiện tượng nứt, cần tu sửa cấp thiết phần mái.	Tiền, hậu cung	Dấu vết thời Nguyễn	1	
<b>* Quận Hoàng Mai</b>								2	
7	Nhà thờ Nguyễn Siêu	Hoàng Mai	Quốc gia	Di tích gồm: công, bình phong, nhà thờ chính, tả-hữu mạc.	Nhà thờ chính bị xuống cấp nặng: bộ khung bị siêu vẹo, mất móng, giằng yếu liên kết, ngói xô, tường ẩm mốc, xuất hiện vết nứt. Công trình có nguy cơ sập đổ.	nhà thờ, công	Dấu vết thời Nguyễn	1	
8	Đình Linh Đàm	Hoàng Mai	Quốc gia	Đình gồm: bình phong, tả-hữu mạc, đại bái, ống muống, hậu cung.	Hạng mục ống muống và hậu cung bị xuống cấp: cột và cấu kiện gỗ bị mục, ngói xô. Một vài vị trí tại hậu cung phải chống đỡ khẩn cấp. Tả hữu mạc: ngói xô	ống muống, hậu cung	Dấu vết thời Nguyễn	1	



TT	Tên di tích	quận/ huyện/thị xã	Cấp XH	Hiện trạng di tích				Số di tích xuống cấp cần tu sửa cấp thiết	Ghi chú
				Quy mô các hạng mục	Hạng mục xuống cấp	Hạng mục xuống cấp nặng	Giá trị kiến trúc nghệ thuật		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>* Quận Thanh Xuân</b>								2	
9	Đình Khương Hạ	Thanh Xuân	Quốc gia	Đình gồm: nghi môn, tả-hữu mạc, tiền tế, trung cung, hậu cung và hạng mục phụ trợ.	Đình chính: do địa phương tiến hành nâng nền, cột ngấm trong nền nên bị mối xông các cấu kiện gỗ, ngôi xô gây võng mái. Tả-hữu mạc: cấu kiện gỗ bị mối xông nặng, hiện phải dùng khung thép định vị	trung cung, hậu cung	Thời Nguyễn	1	
10	Đình Giáp Nhất	Thanh Xuân	Quốc gia	Đình gồm: nghi môn, tiền tế, hậu cung, công phụ, hạng mục phụ trợ.	Đình chính bị xuống cấp: phần hoành, rui bị mối xông, mục có nguy cơ sập đổ. Một số cấu kiện, bộ vì 2 gian hồi tiền tế có chất liệu (bê tông) không phù hợp cần phải tu bổ. Tường xuất hiện vết nứt.	tiền tế, hậu cung	Thời Nguyễn	1	
<b>II DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP THÀNH PHỐ</b>								8	
<b>* Quận Cầu Giấy</b>								1	
11	Đền Quán Đồi	Cầu Giấy	Thành phố	Đền gồm đền chính, nhà khách, phụ trợ,	đền chính xuống cấp phần mái do dui hồng, ngôi xô gây đột hiện phải phủ bạt chống đột.	đền chính	Thời Nguyễn	1	
<b>* Quận Tây Hồ</b>								1	
12	Đền Cổ Lê	Tây Hồ	Thành phố	Di tích gồm các hạng mục: công, đền chính.	Hiện nay, hạng mục công, đền chính đang bị xuống cấp nghiêm trọng: mái xô xụt, bờ nóc bị gãy, hệ thống hoành rui bị mục nát, bộ khung rất yếu, có nguy cơ sập đổ.	đền chính	Đặc trưng Nguyễn	1	
<b>* Quận Cầu Giấy</b>								2	
13	Đình An Phú	Cầu Giấy	Thành phố	Đình gồm nghi môn, đại bái, hậu cung, nhà khách.	Đình chính gồm đại bái và hậu cung xuống cấp, cấu kiện gỗ trên mái hoành rui bị hư hỏng làm ngôi xô, tường ngấm nước, ẩm mốc.	đại bái, hậu cung	Thời Nguyễn	1	
14	Chùa Trung Kính Thượng	Cầu Giấy	Thành phố	Chùa gồm Công, Tam bảo, Nhà tổ, nhà mẫu, sân vườn	Tam bảo ngôi xô, đột, hoành rui mối mọt. Nhà tổ ngôi xô, đột, hoành rui bị mối xông, hai thanh xà chịu lực chính bị gãy nứt đang được chống tạm, tường nứt	Nhà tổ	Thời Nguyễn	1	
<b>* Quận Tây Hồ</b>								1	
15	Đình Tứ Liên	Tây Hồ	Thành phố	Đình gồm: công, đại bái, hậu cung, nhà khách và công trình phụ trợ.	Đại bái bị xuống cấp: mối xông cấu kiện gỗ, hoành rui mè bị mục, ngôi xô gây đột. Hậu cung bị xuống cấp phần mái, do bỏ cột (2 hàng cột) nên vì bị đứt phải chấp nối, kẹp vít sắt định vị, ngôi xô gây đột	hậu cung	Thời Nguyễn	1	
<b>* Quận Hoàng Mai</b>								3	
16	Đình Giáp Thất	Hoàng Mai	Thành phố	Đình gồm: nghi môn, bình phong, tả-hữu mạc, tiền tế, hậu cung.	Đình chính có mái trần bằng bê tông bị mục, ngấm nước, tường ẩm mốc, bong tróc, rộp, xuất hiện vết nứt	đại bái, hậu cung	Dấu vết thời Nguyễn	1	
17	Chùa Sét	Hoàng Mai	Thành phố	Chùa gồm: công, trụ biểu, tam bảo, nhà vong, nhà tổ và công trình phụ trợ.	Tam bảo có mái trần bằng bê tông bị mục, ngấm nước, tường ẩm mốc, ải, xuất hiện vết nứt. Cột đồng trụ bị xuống cấp, nghiêng, hiện phải chống đỡ 1 trụ	tam bảo	Dấu vết thời Nguyễn	1	
18	Đình Giáp Lục	Hoàng Mai	Thành phố	Đình gồm: nghi môn, tiền tế, hậu cung.	Đình chính có mái trần bằng bê tông bị mục, ngấm nước, tường ẩm mốc, xuất hiện vết nứt	đại bái, hậu cung	Dấu vết thời Nguyễn	1	